

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2017/HC-PT**

Ngày: 22-9-2017

*V/v khiếu kiện yêu cầu hủy Giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đình Văn Long**

Các Thẩm phán:

Ông **Trần Thế Cẩm**

Ông **Bùi Xuân Liêm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Minh Tân** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam: Bà **Đoàn Thị Thanh Mai** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2017/TLPT-HC ngày 03 tháng 01 năm 2017 về khiếu kiện "*Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 10/2016/HCST ngày 21 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2017/QĐPT-HC ngày 02 tháng 3 năm 2017, giữa:

- Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Đức V**, sinh năm 1958.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà **Hoàng Thị Kim O**, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Hồng Quốc C** - chức vụ: Chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn H** - chức vụ: Phó Chủ tịch.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông **Trương Công H** – chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Hoàng Thị Kim O**, sinh năm 1964.

+ Bà **Huỳnh Thị V**, sinh năm 1926 (*chết*).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà **Vinh**: Ông **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người kháng cáo: Bà **Huỳnh Thị V**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

- **Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:** Thừa đất màu diện tích 3 sào tại thửa số 89, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.517,3 m² do cha của ông Nguyễn Đức V là ông Nguyễn B mua của bà Nguyễn Thị S (L) từ năm 1969, có giấy tờ hợp pháp của chế độ cũ, đến năm 1985 thì cho lại vợ chồng ông; ông V, bà O đã sử dụng trồng lúa, hoa màu ổn định từ đó đến nay, không có tranh chấp.

Khi đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đi ngang qua địa phận T thì khu đất này bị ảnh hưởng, ông V không biết về Quyết định thu hồi đối với lô đất này. Khi có danh sách đền bù, ông được biết người nhận tiền đền bù đối với lô đất trên là bà Huỳnh Thị V thì ông mới được biết thửa đất ông sản xuất mấy chục năm nay nằm trong Giấy CNQSDĐ đã cấp cho bà V. Không biết vì lý do gì mà bà V được cấp Giấy CNQSDĐ đối với diện tích đất ông đang sử dụng, bản thân bà V cũng bất ngờ khi biết thông tin về diện tích được cấp trong Giấy CNQSDĐ và tiền được đền bù, nhưng vì số tiền đền bù lớn nên bà V không chịu giải quyết theo ý kiến thỏa thuận khi hòa giải tại địa phương là mỗi bên nhận một phần. Vì vậy, ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy Giấy CNQSDĐ số 02286 ngày 07-5-1997 của UBND huyện T đã cấp cho hộ bà Huỳnh Thị V đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722m², đồng thời xác nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên theo hồ sơ đăng ký mới thể hiện tại thửa 89, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.517,3m² cho ông V.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Kim O thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức V, yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy Giấy CNQSDĐ đã cấp cho bà Huỳnh Thị V đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722m² đã cấp tại Giấy chứng nhận số 02286 ngày 07-5-1997 do UBND huyện T cấp, đồng thời xác nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên, theo hồ sơ đăng ký mới thể hiện tại thửa 89, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.517,3m² cho ông V.

- **Đại diện người bị kiện UBND huyện T trình bày:** Hộ bà Huỳnh Thị V đã được UBND huyện T cấp Giấy CNQSDĐ tại số 02286 ngày 07-5-1997, trong đó có 5 thửa đất sản xuất; thửa số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722m² được cấp cho hộ bà V, nhưng thực tế từ trước đến nay bà V chỉ sản xuất có 4 thửa mà không sản xuất diện tích thửa đất này. Trước đây do có sự sai sót, nhầm lẫn trong quá trình kê khai, đăng ký, lập thủ tục đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ, nên diện tích đất 722m² đất màu tại thửa số 221, tờ bản đồ số 11 đã cấp cho hộ bà V, nhưng thực tế ông V và gia đình sử dụng từ trước năm 1985 đến nay để trồng hoa màu và các loại cây trồng khác. Gia đình ông V quản lý, sản xuất trong thời gian dài, không ai tranh chấp cho đến khi có Quyết định thu hồi đất số 1896/QĐ-UBND ngày 27-6-2014 và bồi thường diện tích đất trên cho bà V để làm đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi. Căn cứ vào hồ sơ địa chính quản lý của địa phương về nguồn gốc đất và Giấy CNQSDĐ đã cấp cho hộ bà V, nên UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 27-6-2014 thu hồi của hộ bà V diện tích 794,7m² đất trồng cây hằng năm theo trích đo địa chính mới thể hiện tại thửa đất số 89, tờ bản đồ số 11. Sau khi có tranh chấp xảy ra giữa hộ ông V với bà V, trên cơ sở xem xét và kết quả thẩm tra, xác minh tại địa phương thì thấy cần phải hủy bỏ toàn bộ

hồ sơ đã xác lập nguồn gốc và các thủ tục liên quan đến việc cấp đất của hộ bà V và lập thủ tục điều chỉnh Giấy CNQSDĐ của hộ bà V đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722m² đất màu đã cấp cho hộ bà V nhưng không sử dụng, đồng thời hủy quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 27-6-2014 của UBND huyện T.

- **Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị V trình bày:** Bà V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông V, bởi lẽ khi cấp đất sản xuất cho hộ gia đình thì địa phương phải căn cứ vào sổ nhân khẩu có trong hộ để xác định diện tích cần cấp nhằm đảm bảo điều kiện sinh sống cho các khẩu có trong hộ. Đồng thời sau khi cấp đất và giao sổ đỏ cho hộ bà V, địa phương đã không chỉ rõ diện tích các thửa đã cấp cho hộ bà, làm cho gia đình bà nhầm lẫn và không sản xuất trên thửa đất từ khi được cấp đến nay, vì vậy đây là trách nhiệm của cơ quan nhà nước. Nay, thửa đất đã cấp cho gia đình bà trúng dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, thì số tiền bồi thường đối với diện tích đã được cấp phải thuộc quyền sử dụng của gia đình bà.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hành chính sơ thẩm số 10/HCST ngày 21-9-2016 của TAND huyện T đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 163 Luật tổ tụng hành chính; điểm h khoản 1 Điều 688, Điều 64, Điều 100 Luật đất đai 2013; Điều 66 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức V về việc hủy Quyết định cấp Giấy CNQSDĐ cho hộ bà Huỳnh Thị V đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722m² tại sổ sổ 02286 ngày 07-5-1997 của UBND huyện T. Kiến nghị UBND huyện T hủy Quyết định thu hồi đất số 1896/UBND ngày 27-6-2014 của UBND huyện T đối với hộ bà Huỳnh Thị V tại thửa số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 794,7m².

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 02-10-2016, bà Huỳnh Thị V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 10/HCST ngày 21-9-2016 của TAND huyện T.

Ý kiến của Kiểm sát viên VKSND tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến nay đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Các bên đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tuân thủ đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015, xử hủy bản án hành chính sơ thẩm số 10/HCST ngày 21/9/2016 của TAND huyện T, tỉnh Quảng Nam để giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Hoàng Thị Kim O không rút yêu cầu khởi kiện; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị V là ông Nguyễn Đức H không rút đơn kháng cáo, yêu cầu HĐXX xem xét lại toàn bộ vụ án.

[1].Ngày 07-5-1997, UBND huyện T cấp Giấy CNQSDĐ cho hộ bà Huỳnh Thị V, trong đó có diện tích 722m² tại thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11 hiện nay ông Nguyễn Đức V khởi kiện. Ngày 15-10-2014, ông V mới biết diện tích đất của mình nằm trong Giấy CNQSDĐ của hộ bà V. Đến ngày 30-9-2015, ông V có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án, vì vậy vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 104 Luật tổ tụng hành chính 2010 và TAND huyện T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

HĐXX xét thấy:

[2].Người khởi kiện yêu cầu hủy Giấy CNQSDĐ đã cấp đối với hộ bà Huỳnh Thị V. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật đất đai thì thẩm quyền cấp Giấy CNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân thuộc UBND cấp huyện. Theo quy định tại khoản 7 Điều 3 của Luật TTHC năm 2010 và khoản 9 Điều 3 của Luật TTHC năm 2015, thì người bị kiện là UBND huyện T, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện trong vụ án là Chủ tịch UBND huyện T, là chưa đúng quy định pháp luật.

[3].Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 07-5-1997, vào sổ cấp Giấy CNQSDĐ số 02286 là cấp đối với hộ bà Huỳnh Thị V. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà V cho rằng diện tích đất này do UBND huyện T cấp cho 6 nhân khẩu của hộ bà V, tại thời điểm cấp Giấy CNQSDĐ năm 1997. Tại sổ hộ khẩu số 873 do Công an huyện T cấp ngày 01-10-1999, thể hiện ngoài chủ hộ bà Huỳnh Thị V còn có Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị H là con của bà V và một số thành viên khác; nhưng khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không xác định hộ gia đình bà V có bao nhiêu thành viên có quyền sử dụng đất tại thời điểm được cấp Giấy CNQSDĐ năm 1997, để đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[4].Thời điểm xét xử sơ thẩm, Luật tố tụng hành chính 2015 đã có hiệu lực, nhưng bản án sơ thẩm lại áp dụng điểm b khoản 2 Điều 163 Luật tố tụng hành chính quy định về hoãn phiên để ra ban hành bản án; bản án và biên bản nghị án đều áp dụng điểm h khoản 1 Điều 688 Luật đất đai năm 2013, mà Luật đất đai năm 2013 không có Điều 688. Như vậy, việc áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm là không đúng.

[5].Ông Nguyễn Đức V do bà Hoàng Thị Kim O đại diện, yêu cầu Tòa án hủy Giấy CNQSDĐ đã cấp cho hộ bà Huỳnh Thị V đối với thửa đất số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 722m², nhưng bản án chỉ hủy **quyết định** cấp Giấy CNQSDĐ cho hộ bà Huỳnh Thị V là không đúng đối tượng bị khởi kiện và không xem xét đến giấy CNQSDĐ đã cấp cho hộ bà Huỳnh Thị V là không toàn diện, vì hai văn bản này đều là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính 2015 và có liên quan với nhau. Hơn nữa, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không thu thập Quyết định cấp Giấy CNQSDĐ cho hộ bà Huỳnh Thị V. Bản án sơ thẩm kiến nghị UBND huyện T hủy Quyết định thu hồi đất số 1896/UBND ngày 27/6/2014 của UBND huyện T đối với hộ bà Huỳnh Thị V tại thửa số 221, tờ bản đồ số 11, diện tích 794,7m² nhưng hồ sơ vụ án không có Quyết định này, là thu thập chứng cứ không đầy đủ.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21-9-2016, bà O rút yêu cầu khởi kiện đối với việc xác lập quyền sử dụng đất tại thửa số 89, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.517,3m²

(theo hồ sơ đăng ký mới); Quá trình xét xử vẫn tranh tụng đối với cả yêu cầu xác lập quyền sử dụng đất, nhưng phần nhận định và quyết định của bản án sơ thẩm thì không đề cập đến yêu cầu này của người khởi kiện, là chưa xem xét đầy đủ, toàn diện yêu cầu của người khởi kiện.

[6]. Thông báo thụ lý vụ án và Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 11-4-2016 không có tên người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị Kim O, nhưng Tòa án không có thông báo bổ sung bà O vào tham gia tố tụng là thiếu sót.

Ngày 10-8-2016, UBND huyện T mới có Công văn số 731/UBND-VP ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H- chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện đại diện tham gia tố tụng, nhưng trước đó thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện tại quyết định hoãn phiên tòa số 05/2014/HCST/QĐ ngày 22-7-2016, là không hợp lý về mặt thời gian.

HĐXX đã bốn lần ra quyết định hoãn phiên tòa, nhưng không có thủ tục hoãn phiên tòa. Tại các quyết định hoãn phiên tòa ghi số và ngày thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật khác nhau, thể hiện sự thiếu tinh thần trách nhiệm của Thẩm phán, Thư ký khi tiến hành tố tụng.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy quá trình giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy, cần xử hủy bản án hành chính sơ thẩm 10/HCST ngày 21-9-2016 của TAND huyện T, giao hồ sơ vụ án cho TAND tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm lại theo thẩm quyền. Do hủy về thủ tục tố tụng, nên HĐXX chưa xem xét nội dung kháng cáo của bà Huỳnh Thị V; bà V không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015;

Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 10/HCST ngày 21-9-2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Án phí hành chính phúc thẩm bà Huỳnh Thị V không phải nộp, hoàn trả cho bà Vĩnh số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu số 0020083 ngày 14-11-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22-9-2017).

Nơi nhận:

- Các cơ quan THTT;
- Những người TGTT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Văn Long